

LÁ DÂU VÀ TƠ ÓNG



Huệ Trân

Với đà văn minh toàn cầu, ngày nay chúng ta có thể có vải vóc, tơ lụa, do những nhu liệu và kỹ thuật tân tiến tạo thành, nên giới trẻ, nhiều phần không biết đến con tằm là con gì, huống chi là biết nhiệm vụ của loài trùng xấu xí, toàn thân không lớn hơn hai đốt ngón tay út đó.

Ấy thế mà khi xưa, con vật nhỏ bé này lại đảm trách một công việc vô cùng đẹp đẽ và quan trọng cho loài người. Đó là tạo ra tơ sợi để người dệt thành vải, may quần áo. Thực phẩm nuôi nó chỉ duy nhất một loại lá, là lá dâu. Và nó dành hầu hết thì giờ để ăn! Tằm lớn rất mau. Khi mới nở, người ta gọi nó là “tằm trút nhộng”. Khoảng 3, hoặc 4 ngày sau, tằm chuyển màu trắng và lột xác, được gọi là “tằm một tuổi”. Từ một tuổi, lên hai tuổi, chỉ cách ba ngày. Và cũng chỉ vài ngày sau, tằm lên bốn tuổi là thời kỳ sung mãn, được gọi là “tằm ăn rỗi”. Ở thời kỳ này, những người nuôi tằm phải đứng canh chừng ngay cạnh, để tiếp tế lá dâu, vì chúng ăn rào rào như mưa giông bão táp! Chúng ăn nhanh và lớn nhanh tới mức người phải nhìn từng mọt lá dâu, nơi tằm đang ăn như vũ bão, xem mọt nào vừa độ lứa thì chuyển ngay sang chiếc né khác cho tằm làm tổ và nhả tơ. Tơ đó là của con tằm, chứ không phải của lá dâu. Người nuôi tằm gom tơ vào ống, rồi bằng những phương tiện thiện xảo, tuy thô sơ nhưng khéo léo mà dệt thành vải.

Trong một lần thuyết giảng, vị giảng sư đã đưa hình ảnh này ra để sách tấn đại chúng rằng, học giáo pháp cũng phải như tằm ăn lá dâu, nghĩa là, học những lời dạy của Đức Thế Tôn, nhưng phải dùng trí tuệ mình mà suy ngẫm, quán chiếu bài học mà tìm ra những phương thức phù hợp với căn cơ mình mà hành trì thì sự hiểu biết ấy mới là CỦA MÌNH, mới thực sự là hiểu lời Phật dạy trong kinh, để giúp hành giả lần theo được bước chân Chư Phật trên đường tìm cầu giải thoát giác ngộ. Nếu chỉ học thuộc lời giảng dạy thì khác chi tằm ăn lá dâu, lại chỉ nhả ra lá dâu, nào có giúp ích chi ai!

May thay cho những ai cầu học mà gặp được minh sư từ bi hướng dẫn, cũng ví như muốn qua sông mà đã sẵn thuyền chèo, tất sẽ tới lúc bước lên bờ bên kia thôi.

Nhưng Bồ Tát ở đâu? Minh sư ở đâu? Trong cõi ta-bà tất bật này, tìm thì giờ ở đâu cho cả thầy lẫn trò, cho dù thầy trò có duyên kỳ ngộ với nhau?

Có lẽ đây cũng là điều trăn trở của Quý Ôn, nên trong mùa An Cư Kiết Hạ vừa qua tại Phật Học Viện Quốc Tế, kẻ chậm lụt là tôi, mới được biết rằng, Ôn Thái Siêu – vị Hòa Thượng Tuyên Luật Sư của trường Hạ - sẽ mở khóa tu dưỡng lần thứ 3, tại Niệm Phật Đường Fremont, trên Bắc Cali.

Hai lần trước tôi còn mãi chơi nơi mô mà không biết nhỉ?

Hoàn mãn Kiết Hạ, tôi xin phép sư phụ để được dự Khóa Tu Dưỡng lần 3. Sư phụ hoan hỷ, xua tay như “đuổi tà”:

-Ghi danh ngay đi, còn chờ gì nữa!

-Nhưng mà ... tuần lễ đó trong chùa bạn ạ ...

-Đi học đi! Việc thì bao giờ hết, không người này thì người khác làm; nhưng học thì ai mà học thế cho ai được!

Ôi, tạ ơn Sư Phụ từ bi!

Thế là tôi đeo túi vải, lên xe đò Hoàng, từ Nam Cali trực chỉ Bắc Cali.

Vì đi lần đầu, tôi lên sớm một ngày để lỡ có ... lạc đường thì còn gọi 911, nhờ dẫn đường về Niệm Phật Đường Fremont kịp ngày khai giảng.

Rất may, tôi đã không lạc đường, lại còn được Ôn cho người ra đón tận bến xe đò Hoàng.

Niệm Phật Đường Fremont là building rộng lớn của một hãng tiện, nơi cung cấp dịch vụ những bộ phận điện tử cho nhiều công ty sản xuất phương tiện điện tử dưới mọi hình thức. Building này chỉ là một, trong những building khác, cùng hãng. Người chủ nhân hãng tiện có tầm vóc tại miền Bắc Cali này là một Phật tử

trẻ tuổi, không những thu dọn 2/3 building để tạm làm Niệm Phật Đường mà còn đang tiến hành mua một building khác, không quá xa đây, nhưng nơi đó mới có giấy phép chính thức để sinh hoạt tu học. Tổng chi phí về nơi tu học tương lai mà người Phật tử tuyên bố sẽ cúng dường trọn vẹn, khi hoàn tất sẽ lên đến hơn sáu triệu đô la.

Cư sỹ Cấp Cô Độc thời nay? Sao lại không có nhỉ?

Niệm Phật Đường Fremont, nơi gọi là tạm sinh hoạt, nhưng đã đầy đủ vô cùng. Sĩ số tăng ni sinh lên tu học kỳ này là ba mươi chín vị, đến từ tự viện khắp nơi. Cư sỹ Phật tử địa phương nghe tin nên ngày nào nhà bếp cũng tấp nập người đến làm công quả, bánh trái, hương hoa, ôi thôi nhiều vô kể. Sĩ tử tăng ni chúng tôi thưa với Ôn Thái Siêu rằng, ăn uống quá đầy đủ thế này, chắc chúng con chỉ còn ... đi ngủ mất thôi!

Nói thế, chứ ngủ gì nổi!

Chúng tôi được bốc thăm để chia thành sáu nhóm, mỗi nhóm đều có quý thầy làm trưởng nhóm. Đề tài sẽ thuyết giảng kỳ này, kẻ lơ mơ như tôi, nhìn qua mà ... kinh hãi, suýt lén tìm đường ra bến xe đò Hoàng, để hồi quy chùa Phật Tổ! May thay, một chút tự trọng còn sót lại đâu đây, nhắc tôi rằng, không ai luận anh hùng qua thành bại, mà qua ý chí!

Tôi đã dùng ý chí mà can đảm duyệt qua mười hai đề tài chính, mỗi đề tài lại phân ra những tiểu chủ đề, tổng cộng có tới 31 chủ đề. Xin chia xẻ vài đề tài, với những tiểu chủ đề để quý vị thưởng lãm.

Chẳng hạn, Đề Tài I: Phật Đản, gồm 3 tiểu chủ đề là: a) Vì lý do gì Đức Phật ra đời? Kinh Pháp Hoa. b) Giảng ý nghĩa 7 bước đi của Thái Tử trên 7 đóa hoa sen và ý nghĩa tám phật. c) Nói tổng quát pháp lý và pháp hành mà Đức Phật đã dạy cho chúng sanh trong suốt 45 năm.

Hoặc là, Đề Tài VIII: Pháp Môn tu tập, gồm 5 tiểu chủ đề là: a) Pháp môn Thiền: Thiền định, Thiền quán; b) Pháp môn Tịnh Độ: Hành trì niệm Phật; c) Pháp môn Mật: Gia trì đà ra ni; d) Pháp môn Pháp Hoa: Tụng kinh Pháp Hoa, đặc biệt, giải thích 2 phẩm, phẩm Phương Tiện và Phẩm Như Lai thọ lượng; e) Pháp môn Luật tạng: Hành trì giới cấm, oai nghi, tế hạnh.

Hay là, đi vào những biến cố lịch sử, là 2 Đề Tài IX và X, với những tiểu chủ đề như: a) Lịch sử Phật Giáo thời kỳ du nhập b) Các thời đại lấy Phật giáo làm Quốc giáo ảnh hưởng đến xã hội thời bấy giờ như thế nào? c) Nguyên nhân sâu xa và trực tiếp xảy ra vụ đàn áp mùa Phật Đản 1963 dưới triều đại Ngô Đình Diệm d) Bồ Tát Quảng Đức tự thiêu và ảnh hưởng sự tự thiêu đó thế nào, cho đến ngày 01-11-1963? ...

Cứ lần theo những đề tài này mà tra cứu tài liệu để tự học cũng không biết học tới bao giờ mới hết, phải không ạ?

Đại diện nhóm lên bốc thăm vào đề tài nào, tiểu chủ đề nào, thì hôm sau là nhóm phải làm thuyết trình đoàn để thuyết trình về đề tài đó. Chính vì thời gian quá cận kề, mà ngay sau khi bốc thăm là mọi cái Laptop mang theo đều vội vàng mở ra để tìm tài liệu. Dù có may mắn tìm được tài liệu cũng chẳng phải đã “để ă” đâu. Nhóm phải chia nhau, mỗi người trách nhiệm một phần, soạn xong rồi cùng nhau ráp lại, tập thử, xem thời gian được ấn định có đủ hay dư, thiếu, thì phải điều chỉnh lại!

Ba ngày thuyết trình liên tiếp, với ba đề tài bốc thăm khác nhau, nên chúng tôi “ăn thì nhiều, mà ngủ chẳng bao nhiêu”, hai, ba giờ sáng còn thấy sĩ tử căng mắt, chúi mũi vào Laptop! Riêng kẻ “đói ăn còn được, thiếu ngủ không xong” là tôi, thì tối đa, nửa đêm là đóng máy, để năm giờ sáng hôm sau còn chỉnh tề y áo ra chánh điện tụng Thủ Lăng Nghiêm! Trước khi leo lên giường, tôi luôn thành khẩn lâm râm cầu xin Chư Phật gia hộ!

Mà Chư Phật gia hộ thật, nên trong sáu nhóm dự khóa tu, nhóm chúng tôi đứng hạng ba, nhờ thầy trưởng nhóm và các sư cô trong nhóm đều giỏi giang nên tôi cũng được hưởng ké! Khi lên nhận chứng chỉ và quà tặng, mặt ai cũng tươi như hoa buổi sáng!

Suốt tuần lễ dự khóa tu dưỡng, chúng tôi thấy được rõ hơn, tấm lòng ưu tư về việc truyền thừa giáo pháp của Ôn Thái Siêu. Ôn đang tận dụng thời giờ và phương tiện để đào tạo lớp giảng sư trẻ, có khả năng kế Tổ truyền Tông, hoằng truyền Chánh Pháp, tận độ chúng sanh. Tấm lòng của Ôn quá trong sáng, minh bạch nên đã nhận được sự chiêu cảm và tiếp ứng của những người con Phật đang có sẵn phương tiện tiếp tay bản nguyện.

Kẻ già nua chậm lụt như tôi, có duyên được dự khóa tu này mới chứng kiến tài năng bao tăng ni trẻ đang phụng sự và phát nguyện hy hiến đời mình vì Đạo Pháp.

Giữa bao tàn khốc, uế trước nhân gian, chúng ta còn nhiều niềm an ủi và đáng trân quý lắm chứ! Thế nên, quý vị thử nhắm mắt, lắng tâm mà xem, có phải trong không gian bao la, luôn có âm thanh nhẹ nhàng trong gió: “*Hư không hữu tận. Ngã nguyện vô cùng. Hư không hữu tận. Ngã nguyện vô cùng ...*”

Huệ Trân

Khóa Tu Dưỡng kỳ 3, Niệm Phật Đường Fremont

(7/19/2022 – 7/23/2011)

[\(xem một khác về cùng chủ đề này\)](#)

HƯƠNG GIÓ ĐỨC

Huệ Trân

Văn học Phật Giáo luôn nhắc nhở: “*Tăng ly chúng, tăng tàn. Hồ ly sơn, hổ bại*”, để căn dặn người xuất gia mà xa rời tăng chúng, sẽ dễ thất bại vì không có năng lượng cộng tu, sách tấn và nâng đỡ. Như cọp kia lìa bầy, xa núi, sẽ dễ bị bắt giết.

Nhưng, ở xứ người, do phương tiện và hoàn cảnh phức tạp nên để có một môi trường cho tăng chúng quay quần cùng tu cùng học, không phải là dễ dàng. Chính vì biết thế, các bậc tôn túc nặng lòng với sự gìn giữ, bảo tồn và phát huy đạo pháp, đã luôn vượt qua mọi khó khăn khi có thể tạo được cơ hội cho hàng hậu học.

Hàng năm, bắt đầu từ tháng sáu đã có những trường Hạ khai đàn. Rồi cứ tiếp tục, quý ngài phối hợp để trường Hạ ở nơi nào mở ra cũng có sự hiện diện của Chư Tôn trưởng thượng, đem thân giáo truyền đạt khẩu giáo. Nhìn những vị Hòa Thượng tuổi già sức yếu, mỗi bước đi đã phải nương cây gậy mà vẫn không ngừng lặn lội từ Đông sang Tây, từ Âu sang Á chỉ để có mặt với hội chúng, để chia sẻ những bài học từ kim khẩu Đức Thế Tôn, thì hàng Phật tử, xuất gia cũng như tại gia, ai mà không cảm động.

Riêng tại miền Nam California, trường Hạ ở Phật Học Viện Quốc Tế vừa hoàn mãn, mà khát vọng trau dồi trí đức, chia sẻ đạo tình vẫn nao nức muôn lòng nên cánh cửa chùa Bát Nhã đã mở rộng ngay để một trường Hạ nữa được khai giảng. Tuy phương tiện còn eo hẹp nhưng tấm lòng vị trụ trì thì không nhỏ. Hòa Thượng có mặt mọi nơi, không chỉ ở những Phật sự hoàng dương giáo pháp mà còn ở những nơi cần nói lên tiếng nói bất khuất cho Tự Do, Nhân Quyền và bảo tồn lãnh thổ Việt Nam.

Tấm lòng các ngài cũng hiển lộ thật rõ khi Hòa Thượng Quảng Thanh trụ trì chùa Bảo Quang, tuyên bố tiếp nối Trường Hạ Bát Nhã sẽ là Trường Hạ Bảo Quang.

Đóa sen đưa lên, muôn nụ cười rạng rỡ đón nhận.

Chùa Bảo Quang đang ở giai đoạn cuối, việc xây cất, tu sửa. Phòng ốc tuy nhiều, nhưng chưa đâu hoàn tất. Gạch ngói, xi măng, cửa, đục, còn ngổn ngang khắp nơi! Vậy mà Hòa Thượng phát tâm mở trường Hạ, hẳn ngài phải tin vào sự hộ trì của Long Thần Hộ Pháp.

Quả thật, các thầy cô kéo va li vào nhận phòng là nhận ngay cái chổi và bao rác. Đại Đức Thích Nhuận Hùng mang tới những chiếc ghế vải, mỗi ghế kèm theo một khăn trải. Thế thôi, là quá đủ rồi. Không ai mượn lời ẩn dụ của Ngài Xá Lợi Phất hỏi trưởng giả Duy Ma Cật là chúng hội sẽ ngồi đâu, khi thấy phòng trống trơn, không bàn không ghế!

Vậy mà, kim đồng hồ chỉ nhích chưa đầy sáu mươi phút thôi là hiển lộ tinh thần Kinh Vô Lượng Thọ: “... Các thứ thọ dụng, thấy đều đầy đủ, thấy đều phong

phú, lâu các lan can, vuông tròn rộng hẹp, hoặc lớn hoặc nhỏ, vừa nghĩ liền hiện, thấy đều đầy đủ ...” ()*

Cũng thời gian này, nhà trù chùa Bảo Quang rộn rã hẳn lên, với sự tiếp sức của Phật tử xa gần để Chư Tăng Ni về nhập hạ có ba bữa rau đậu tươi ngon mỗi ngày. Xin ghi nhận công đức của Ban Trai Soạn chùa Bảo Quang và các thí chủ.

Sáng thứ hai, 25 tháng 7 năm 2011, Lễ Kiết Giới tại Chánh Điện chùa Bảo Quang được ghi nhận:

Hòa Thượng Thiền Chủ: Hòa Thượng Thích Chơn Thành, viện chủ chùa Liên Hoa

Hòa Thượng Tuyên Luật Sư: Hòa Thượng Thích Minh Mẫn, viện chủ chùa Huệ Quang

Hòa Thượng Hóa Chủ: Hòa Thượng Thích Quảng Thanh, viện chủ chùa Bảo Quang.

Chư Hòa Thượng chứng minh:

Hòa Thượng Thích Thiện Long, viện chủ chùa Phật Tổ, Long Beach

Hòa Thượng Thích Giác Sỹ, viện chủ tu viện Giác Lý, Santa Ana

Và 54 Đại Đức, Tăng, Ni đến từ các tự viện.

Chương trình thời khóa đơn sơ nhưng nghiêm túc:

5:30AM Thức chúng

6:00AM Hô canh tọa thiền – Công phu sáng

8:00AM Tiểu thực

9:00AM Tụng kinh Địa Tạng

11:30AM Cúng quả đường – Kinh hành niệm Phật

12:30PM Chỉ tịnh

| | |
|---------|---|
| 2:00PM | Thức chúng |
| 2:30PM | Thảo luận Phật pháp |
| 4:00PM | Công phu chiều |
| 6:00PM | Dược thực |
| 8:00PM | Tụng kinh Tịnh Độ - tụng 21 biến Chú Đại Bi |
| 10:00PM | Hồ canh tọa thiền |
| 10:30PM | Chỉ tịnh |

Trong buổi thảo luận Phật pháp, ngày đầu tiên, Hòa Thượng Hóa Chủ đã kể một đoạn ngắn trong câu chuyện Thoát Vòng Tục Lụy, mà ý nhị gợi ý rằng: “*Không thắng keo này, ta bày keo khác*” là cách nói của người thế tục, không nản chí trước thất bại. Còn người tu chúng ta thì phải nói thế nào cho đúng? Hòa Thượng hỏi, rồi trả lời dùm ngay: “*Những gì không đạt khóa này, phải tu tiếp khóa khác*”.

Giảng sư buổi học sau thì dùng phương cách khác, là gợi lên một ý, lại hỏi hội chúng góp ý. Không ai góp ý thì ngài chỉ định ngay “*Đại đức nghĩ sao? Sư cô nghĩ sao? Còn Phật tử đây nữa, ta phải chuẩn bị gì?*”

Cũng lại có những buổi pháp đàm, hội chúng được nghe hai giảng sư cùng nói về một đề tài phong phú. Đó là “Văn hóa Phật Giáo Việt Nam”.

Chúng ta từng biết rằng Đức Đạt Lai Lạt Ma chỉ cần đòi hỏi Trung Quốc để dân Tây Tạng được tự trị về văn hóa, vì ngài biết rằng văn hóa còn là dân tộc còn. Đất nước Việt Nam từng bị người Tàu đô hộ ngàn năm nhưng sức mạnh của kẻ xâm lược vẫn không thể khống chế người dân Việt thắt bím tóc, đội nón tròn hay mặc áo xắm! Cái gì giữ chúng ta không bị đồng hóa? Có phải cái vô hình mang tên “Văn Hóa” nhưng có sức mạnh vô song tiềm ẩn từ giòng máu “*Nguyễn Trãi Bình Ngô đại cáo, Quang Trung đại phá quân Thanh, Lý Thường Kiệt châu chấu đá xe, tiếng trống Mê Linh Trưng Vương khởi nghĩa*” ... vân vân và vân vân”

Có lẽ rất hiếm khi hội chúng được nghe đề tài Văn Hóa một cách thoải mái, phong phú, dưới cái nhìn từ nhiều khía cạnh độc đáo của những vị trưởng tử Như Lai. Thầy chỉ tay về cuối chánh điện:

-Đại hồng chung kia, đúc từ Huế, qua bàn tay và tim óc nghệ nhân Việt Nam, có là văn hóa không? Trống đồng này được bao đời cha ông ta gìn giữ, có là văn hóa không? Người con Phật gặp nhau, cúi đầu, chắp tay, thì không còn tay phải, tay trái, mà chỉ còn là búp sen thân ái, vậy, có là văn hóa không?

Thông thường, cứ nghe hai tiếng “Văn Hóa”, đã tưởng ngay cái gì cao siêu, phải trí tuệ, phải đạt nhiều học vị, mới hiểu. Nhưng đem tâm thanh tịnh mà nhìn thì văn hóa đặc thù, tuyệt đẹp của chúng ta có thể ở ngay sự tôn trọng lễ nghĩa nơi thôn làng. Cha mẹ hoan hỷ hái trái mít vừa chín trong vườn nhà, cắt trái bầu nặng nhất giàn mang tới tạ ơn thầy giáo. *“Nhất tự vi sư, bán tự vi sư”* Dạy một chữ, đã là thầy, nửa chữ cũng là thầy, hướng chi, những thầy giáo ở thôn quê còn kiêm cả việc giáo dục thay cha mẹ những đứa trẻ, đang suốt ngày bận rộn ngoài đồng áng. Sự biểu tỏ lòng tôn kính biết ơn này, có phải là văn hóa không? Hình thức thì vô cùng đơn sơ nhưng giá trị tinh thần, thì chắc chi mâm cao cỗ đầy, bạc vàng châu báu đã sánh kịp!

Cứ chậm rãi, khoan thai, nhị vị Hòa Thượng giảng sư dẫn hội chúng từng bước, vào không gian Văn Hóa Phật Giáo Việt Nam với biết bao khám phá kỳ diệu.

Cùng từ cái nhìn đó, mọi sự quanh ta trở nên cực kỳ linh động và đơn giản. Đàn kiến từ đâu, rủ nhau thật đông, theo men tường chánh điện. Chúng nối nhau rất thú vị, chẳng khác đang kinh hành. Hòa Thượng Hóa Chủ bảo: *“Tôi mới nghe chúng thì ào, là các sư cô ở đâu về, tụng kinh hay quá, chúng ta phải lên tận nơi mà nghe cho rõ!”*

Đàn kiến có thực rủ nhau nghe kinh hay không, chỉ Hòa Thượng Hóa Chủ biết được, nhưng những thời kinh đều đặn mỗi ngày như Thủ Lăng Nghiêm, kinh Địa Tạng, kinh A Di Đà, Mông Sơn thí thực và mỗi tối tụng 21 biến Chú Đại Bi sau khi tọa thiền là những gì mà Phật tử được nghe và được cùng tham dự với Chư Tăng Ni về kết hạ.

Có lẽ, khắp các ngôi chùa miền Nam Cali, không nơi nào có hồ sen tỏa đầy hương sắc như chùa Bảo Quang. Suốt mười ngày an cư, sen ở hai hồ lớn và những bồn nhỏ đã liên tiếp nở. Sen nở, cúng dường Chư Phật, hay cũng nhân thể, nghe kiến rủ, về nghe kinh?

Hương sen và hương giới đức quyện trong không gian khiến tôi liên tưởng tới hồ sen mà Đức Thế Tôn đã lặng thinh quán sát sau khi vừa thành đạo. Đức Phật đã nhận ra điều cực kỳ quan trọng, là mọi chúng sanh đều có Phật tánh như nhau nhưng do vô minh che lấp mà chẳng hay biết. Ngài đã phát khởi từ bi, ở lại ta-bà, lập ra nhiều pháp môn để tùy căn cơ chúng sanh mà độ thoát.

Hơn hai mươi lăm thế kỷ đã qua, bao triều đại, bao quyền uy, bao thành quách, bao ý thức hệ, bao quan điểm, bao trào lưu ...v...v... tưởng là thạch trụ vô cùng vô tận, cũng đã theo nhau sụp đổ, nhận sự đào thải của tiến trình văn minh toàn cầu. Nhưng riêng Đạo Phật, trước sau như một, vẫn còn đây. Không những còn, Đạo Phật lại đang chứng minh nhiều lời dạy của Đức Phật khi xưa phù hợp với những gì mới mẻ, được coi là sự khám phá ở thời nay. Thí dụ như gần đây, sau những chương trình thí nghiệm kéo dài nhiều thập niên này sang thập niên khác, y học mới xác nhận được là trong mỗi tế bào li ti đều chứa trọn vẹn sự sống.

Điều này, Đức Phật đã dạy trong kinh Hoa Nghiêm từ nhiều ngàn năm trước, là *“Cả đại dương nằm trong vỏ ốc”* hay *“Mặt trời nằm trọn trong hạt cải”*

Sự tiếp nối truyền thừa Chánh Pháp mà Chư Tôn Thiền Đức không từ nan khó khăn nào để tạo mọi cơ hội tu học cho hàng xuất gia cũng như tại gia, có phải mục đích rất ráo, là cùng nhau, những chúng sanh SẼ THÀNH PHẬT, đạt lời Phật xác quyết, cởi bỏ được sự trói buộc chằng chịt của vô minh để THÀNH PHẬT!

Giảng sư hỏi:

-Thành Phật là gì?

-Thưa, thành Phật là trở về được với Phật-tánh sẵn có của mình.

Câu hỏi và câu trả lời được hương sen ngoài hồ, theo gió, tỏa trong không gian, quyện thành Hương Gió Đức.

(*)trích kinh Vô Lượng Thọ



Huệ Trân

Bảo Quang Tự

An Cư Kiết Hạ, 07/25/2011 –

08/02/2011

KHI NGƯỜI KÉO MÀN NGỦ QUÊN

Huệ Trân

Trong một đoàn hát, nếu tưởng chỉ những diễn viên chính mới quan trọng, e rằng đó là sai lầm lớn.

Thử tưởng tượng, cảnh cung đình, vua quan vừa diễn ra rất trang nghiêm, nghi lễ, áo mão cân đai rực rỡ huy hoàng; Hết màn đó rồi, yên trí phần ai nấy làm, vua quăng ngay cái mũ nặng chình chịch phải đeo từ lúc đăng triều, quan thượng thư cũng không chậm trễ cởi phăng bộ áo chầu rộng thùng thình, vương vীu tay chân, lính lệ thì đến vớ vai vua, mà y tao chi tứ thả giàn Những hoạt cảnh không có trong bài bản này xảy ra rất nhanh, không kịp nhận biết là anh chàng phụ trách kéo màn, vì ngời ngủ quên nên các diễn viên diễn xong rồi mà anh chưa tỉnh để đóng màn!!!

Khán giả sẽ được dịp cười bò. Nhưng cười đây chẳng phải là cười vui vẻ, thoải mái như khi xem những đoạn anh hề diễn xuất. Cười đây là cười ra nước mắt cho các diễn viên, vì sự thật vừa bị lộ trần. Tuy kịch cũng chỉ là giả, nhưng có hóa trang, có y phục phù hợp với bài bản được soạn sẵn cũng đem cho khán giả dăm phút mộng mơ, tạm quên những vất vả, khổ đau ngoài sân khấu kia. Nhưng

anh chàng kéo màn, lãnh lương loại “chết đói”- vì chẳng cần tướng tốt, bằng cấp hay học thức gì - lại ngủ quên, và không làm nhiệm vụ duy nhất là kéo màn khi mỗi phần diễn xuất đã xong, khiến bao cảnh trí huy hoàng mới đây bỗng trở thành tro trẽn, thảm thương khi không còn y trang, phấn son che dấu!

Tại sao người kéo màn lại ngủ quên trong khi làm việc? Có phải chính tuồng tích diễn đi diễn lại trên sân khấu mà anh ta bất đắc dĩ phải ngồi xem, đã khiến anh phát chán, phát buồn ngủ?

Dù là diễn viên hay khán giả, nhưng nếu phải diễn mãi, xem mãi, những tuồng tích cũ, chắc cũng sẽ chán, sẽ buồn ngủ. Nếu đúng thế, thì ngay những diễn viên và khán giả đang cười ra nước mắt kia, có từng là những anh chàng kéo màn ngủ quên hay không, khi cuộc đời là một sân khấu vĩ đại, trên đó tuồng tích đủ loại được tái diễn không ngừng?

Chúng ta vẫn đã, và đang, ở trong những hoạt cảnh đó mà thường lơ đãng, tưởng mình là người ngoại cuộc! nên chẳng cần một anh chàng kéo màn ngủ quên, mà màn sân-khấu-đời- tưởng, hầu như chẳng bao giờ đóng!

Xin ngắm quanh ta mà xem, thế nhân thương nhau, rồi ghét nhau, tin tưởng rồi nghi ngờ, thành thật rồi lọc lừa, thủy chung rồi bội phản ...v...v... Mọi trạng huống đó luôn xoay quanh đời sống giữa thất tình lục dục, dù đối tượng đứng ở vị trí nào cũng khởi từ ái dục mà ra!

Thử quán chiếu trên bình diện cạn, thu nhỏ về hai đối tượng thương nhau. Khi người này cảm thấy thương người kia, tất phải thấy người kia dễ thương mới khởi tâm thương, chứ ai đi thương người khó thương bao giờ. Ngay ở điểm khởi đầu đó, thế nhân thường quên một điều rất đơn giản, là mình thấy người kia dễ thương thì đồng thời, chắc cũng có rất nhiều người khác, khi tiếp xúc với đối tượng đó, cũng nhận thấy như thế. Rồi khi mình được đáp lại, do bởi cùng hợp nhau ở vài điểm nào đó. Nhưng, còn biết bao người xung quanh kia, ai bảo đảm chẳng có những điều tâm hợp, có thể sâu sa hơn, nhưng do chưa đủ duyên tiếp xúc nên chưa nhận ra đó thôi.

Chính cái tâm trạng âm thầm lo lắng này mà dù hai người đang thương nhau cũng thường hồi hộp, bất an. Chỉ cần một tiếng sét bất thần tạt ngang là bầu trời sẽ phủ mây đen vần vũ, và rồi mưa gió bão giông ... Thế nên, sự kết hợp nào, rồi vô hình chung cũng sẽ trở thành vị kỷ, ràng buộc nhau, kiềm tỏa nhau, chiếm đoạt tự do của nhau vì sợ mất nhau. Bấy nhiêu thôi, đủ khiến tình thương ban đầu trở thành tẻ nhạt, buồn chán và đau khổ thành hình, kéo theo bao nhiêu sân hận tùy mức độ cuồng si của mỗi đối tượng!

Chuyện thế gian này, ngày nào chẳng thấy, chẳng nghe, từ mọi nơi trên khắp trái đất. Nhưng con người là những sinh vật rất sợ cô đơn nên trên sân-khấu-đời-thường, mới tiếp tục diễn lại những bi thương mà chẳng cần tới anh chàng kéo màn, vì màn sân khấu đó có bao giờ đóng!

Độc đáo hơn, ở cái sân khấu dị thường đó, người ta thường hết làm khán giả, rồi lại làm diễn viên. Khi làm khán giả, mình tưởng mình khôn ngoan, và thương xót những diễn viên đang đóng vai đau khổ, bi thương, tuyệt vọng kia. Nhưng cuộc đời như dòng sông hỷ nộ ái ố, có bao giờ ngưng tuôn chảy, nên khi bị cuốn theo, trở thành diễn viên lúc nào mà chính mình không hay!

Làm sao tỉnh giấc để có thể bước ra khỏi những kịch bản tự biên tự diễn đó?

Chúng ta đều biết thị giả của Đức Phật, thầy A Nan, là vị đại đức tướng hảo quang minh vượt trội. Một lần, khát thực ở một xóm nghèo, thầy chỉ dừng lại bên giếng, xin nước uống mà khiến cô thôn nữ Prakriti ngẩn ngơ, tới nỗi suýt âm mưu cùng mẹ để làm ô uế giới thể của thầy. May thay, Đức Phật dùng thiên nhãn, thấy mà cứu kịp. Đức Phật bèn hỏi Prakriti:

-Con thương gì nơi thầy A Nan nhất? Đôi mắt? Cái mũi? Cái miệng? Bàn tay? Bàn chân? Dáng đi, hay giọng nói?

-Bạch Đức Thế Tôn, con thương tất cả những gì nơi thầy A Nan. Từ khi được cúng dường thầy gáo nước, con mất ăn, bỏ ngủ, lúc nào cũng chỉ thấy hình bóng sáng rỡ của thầy. Nếu không được chung sống cùng thầy, chắc chắn con sẽ chết!

Đức Phật bèn khai thị cho Prakriti rằng, những gì cô đang thương nơi thầy A Nan chỉ là hình tướng khi thầy trẻ trung, khỏe mạnh. Hình tướng đó sẽ theo thời gian mà hoàn toàn thay đổi khi già nua, bệnh hoạn. Tiến trình đó chắc chắn sẽ tới, với mọi người, mọi loài. Vậy khi ấy tình thương này còn không? Trong khi có một tình thương bao la hơn, an lạc hơn, bèn bỉ và tự do hơn, đó là tình thương hướng về sự giải thoát giác ngộ. Bằng tình thương này, chúng ta có thể thương mọi người, mọi loài, xả bỏ được tâm vị kỷ, tâm chiếm hữu nên xóa được ranh giới còn, mất, hợp, tan, mà thông dong tự tại, đem vui cho mình và cho người. Thầy A Nan luôn tươi tắn, mỉm cười là bởi thầy có tình thương rộng lớn đó!

Khi Prakriti ngộ ra điều này, cô quỳ sụp xuống, xin được xuất gia, và không bao lâu cô đã chứng tỏ là một tỳ-kheo-ni hạnh phúc nhất trong ni chúng.

Thế nhân không cần phải xuất gia mới hạnh phúc. Chỉ cần nhận ra được lẽ vô thường thì bao bám víu mệt nhọc, lo toan vào chúng sẽ tự rơi rụng để trở thành người Vô Sự, Tự Do, Tự Tại, dù ta vẫn đi con đường đang đi, làm những gì đang làm, chỉ khác là tâm ta không bị vướng mắc, ràng buộc vào chúng nữa.

Nhận ra điều này, ta sẽ đóng một vai cuối, diễn một lần cuối, nơi hậu trường sân- khấu- đời-thường. Đó là vai người kéo màn.

Màn đóng lại vì không còn tường tích.

Vì diễn viên đang là hành giả, thông dong trên nẻo về Trung Đạo.

Huệ Trân

(Tào Khê tịnh thất, tháng bảy, 2011)

NGÔN NGỮ LOÀI VẬT

Huệ Trân

Dù loài người không nghe, không hiểu được tiếng nói của loài vật, nhưng chắc cũng không thể phủ nhận là mỗi loài đều có ngôn ngữ riêng của chúng.

Ai cũng có lúc từng nhìn thấy trên bầu trời trong xanh, bắt chợt một đàn chim đông đảo bay tới, mà từng đôi cánh vỗ nhịp nhàng theo đội hình tuyệt hảo như các nghệ sỹ phải tập luyện nhiều lần trước khi trình diễn. Đàn chim không chú ý trình diễn cho ai xem nên chắc chúng không cần tập luyện. Vậy mà chúng bay rất có thứ tự, lớp lang. Do đâu vậy, nếu không phải là chúng bảo nhau bằng ngôn ngữ riêng? Chẳng hạn *“Hướng tây nam, hình vòng cung nhé”*. Đoán thế.

Loài kiến, loài ong thì còn rõ rệt hơn. Kiếm được thức ăn ở đâu, kiến gọi nhau, đi từng đàn, không hối hả, không chen lấn. Có ai thấy kiến chạy bao giờ chưa? Xã hội ong thì vượt bậc. Ong thợ cả trăm con vo ve mà tuyệt đối theo lệnh ong chúa, chăm chỉ xây tổ, tạo mật, đầu ra đó. Chúng phải có ngôn ngữ, bảo nhau và tương kính nhau mới có một xã hội lý tưởng như thế chứ!

Rồi chó, mèo, voi, ngựa, thú trên núi, thú trong rừng hình như loài nào cũng có ngôn ngữ riêng bảo nhau để sống trật tự, thương yêu và hòa thuận.

Đời chẳng có chi tuyệt đối nên cũng có khi bất đồng chứ! Hai con chim có lúc mổ nhau, hai con sóc có lúc rượt nhau, hai con chó có khi gầm gừ, nhưng rõ ràng, khi bất đồng là chúng “nói thẳng, nói thật”. Hồn hào với nhau thì “thương cảm chân hạ cằm tay”, xong rồi thôi! Chúng đều biết rõ, sự không bằng lòng

nhau ở việc ấy, lúc ấy, không hề phải đối trá quanh co, bày mưu lập kế, ném đá dẫu tay gì cả!

Cũng có khi loài vật cổ truyền đạt ngôn ngữ của chúng tới loài người. Chẳng hạn như chuyện bày chó hoang cứu được một hài nhi bị mẹ bỏ trong đồng bùn. Tin từ làng Bihar hẻo lánh, thuộc quận Samastipur bên Ấn Độ. Một sáng sớm, dân làng bị đánh thức bởi bày chó hoang chạy lảng vảng và cùng sủa inh ỏi. Khi thấy người, chúng chạy về hướng một ụ đất ở ngoài đồng, vừa chạy vừa ngoái cổ lại như có ý bảo người chạy theo. Dân làng ra tới ụ đất thì thấy ba con chó khác đang đứng đó, vẫn đang vừa cào đất nhè nhẹ, vừa sủa. Tới gần, dân làng thấy một trẻ sơ sinh đỏ hồng, quấn sơ sài trong miếng vải, còn đang thoi thóp thở. Em bé đã bị mẹ cố tình chôn dưới bùn, vừa được bày chó hoang bới lên và chạy vào làng báo cho người biết!

Bầy chó phải có ngôn ngữ bảo nhau để cùng hoàn tất hành động từ bi đó chứ! Chắc chắn phải thế!

Loài trên bờ như vậy, loài dưới nước thì sao?

Hàng năm, có khoảng 30 con cá voi bị mắc cạn tại bãi biển Mahia. Thường thì khi tai nạn xảy ra, dân địa phương phải tiêm thuốc giết chúng vì lý do nhân đạo, bởi cá voi lớn quá, kẹt trong hốc đá hay khúc vịnh hẹp sẽ rất đau đớn rồi chết dần, người không biết làm sao giúp chúng trở lại biển. Nhưng một lần, hai con cá voi mắc cạn, tại góc biển phía đông North Island. Cư dân quanh đó gọi nhau, cố gắng đẩy chúng ra biển nhưng chúng lúng túng với cồn cát chắn phía trước và vách đá chênh vênh ven bờ, cứ đẩy ra chúng lại dạt vào. Gần hai tiếng đồng hồ như thế, người và cá đều tuyệt vọng, mệt đừ thì bỗng một con Bottlenose Dolphin xuất hiện. Loại cá này thường bơi theo những người tắm biển mà ta hay gọi là cá heo mỏ dài. Lập tức, hai con cá voi phát ra âm thanh và con cá heo đáp lại. Càng lúc âm thanh càng ồn ào, dường như chúng gọi nhau, rồi kể lễ sự tình, bàn bạc cách cứu nhau. Sau đó, chưa đầy mười phút từ lúc cá heo xuất

hiện, cư dân tại bãi biển Mahia đã sửng sốt chứng kiến con cá heo hướng dẫn hai cá voi mắc cạn ra khỏi cồn cát một cách nhẹ nhàng, an toàn.

Gần đây, thảm họa sóng thần tại tỉnh Ibaraki, Nhật Bản, ghi lại biết bao câu chuyện cảm động, can trường của tình thương, đã thể hiện giữa ranh giới sống, chết, trong đó có câu chuyện con chó không bỏ bạn, đã lấy nước mắt biết bao người đọc, trên khắp toàn cầu.

Một nhóm phóng viên, đến nơi hoang tàn sau thảm họa sóng thần để thu lại những hình ảnh trung thực nhất. Họ bất ngờ thấy một con chó lông trắng, đốm đen. Con chó trông bơ phờ, mệt mỏi! Làm sao nó có thể sống sót sau cơn sóng thần? Nhóm phóng viên tới gần thì nó run rẩy, sợ hãi, nhưng ngay khi ấy, mọi người nhận ra, bên cạnh nó còn một con chó khác, nằm bất động! Con chó đốm đen, tuy sợ hãi, nhưng nó nhìn người, rồi âu yếm đặt một chân lên mình bạn, khẽ gừ gừ như hỏi han. Rõ ràng nó tỏ rõ quyết tâm bảo vệ bạn, không bỏ bạn, dù trong tình cảnh tuyệt vọng cho cả hai. Lập tức, con chó đang nằm bất động, khẽ cựa quậy. Nhóm người làm phim sửng sốt và vui mừng khi biết nó còn sống. Ngay khi ấy, con chó đốm đen linh cảm người có thể cứu giúp nên nó nhìn mọi người, rồi lại nhìn bạn nó, và cố gắng sủa lên mấy tiếng yếu ớt, như ngỏ lời cầu cứu.

Tất cả những diễn tiến cảm động và kỳ diệu này đều được nhóm phóng viên ghi lại qua ống kính và phóng lên mạng lưới toàn cầu. Thông tin được họ cập nhật thật nhanh sau đó, là hai con chó đã được tiếp cứu và đang được chăm sóc tại một trại thú y gần nhất.

Một người xem hình ảnh và bài tường thuật ngắn về câu chuyện cảm động này, đã gửi ngay lời chia sẻ như sau: “Trung thành là từ đúng nhất để miêu tả về loài chó. Chúng xứng đáng với danh hiệu là bạn tốt nhất của loài người.”

Ngôn ngữ của loài vật, chắc chắn thuộc loại “có sao nói vậy người ơi”. Chúng ta có thể tin như thế khi nhìn vào đời sống đơn thuần của chúng. Đói ăn. Khát uống. Mệt nghỉ. Sống đơn giản như thế thì cần chi dối trá. Ngôn ngữ loài

người rườm rà, đời sống loài người rắc rối, xã hội loài người phức tạp nên mới có câu: “Nghe vậy, thấy vậy, mà không phải vậy!” từ đấy, mới nảy sinh ra bao nghi ngờ, đổ kỵ, ty hiềm, đầu mối của oán thù và sân hận! Tất nhiên, bên những rườm rà, rắc rối, phức tạp này, vẫn có biết bao tình người thể hiện, để đời còn ý nghĩa của hoa trong rác, sen trong bùn!

Đã lâu, mới được có buổi chiều tĩnh lặng nơi Tào-Khê tịnh thất, pha cho mình một bình trà, và nhất định làm điều tuyệt diệu nhất là “làm tỉnh”.

Uống trà và làm tỉnh đã đưa tôi vào thế giới kỳ diệu của loài vật như thế này, để thấy rằng, đời còn đáng sống lắm chứ!

Đúng thế. Đôi lúc, cần nhìn đời sống đơn thuần của loài vật để thăng hoa đời sống phức tạp loài người!

Bất giác, lại nhớ lời chia sẻ đầy thiền vị của Hòa Thượng Quảng Thanh trong những ngày An Cư tại chùa Bảo Quang. Nhìn đàn kiến lặng lẽ bò dài theo bờ tường chánh điện, Thầy nói: “ Kiến thiền hành về nghe kinh đó. Chúng bảo nhau, các sư cô ở đâu về, tụng kinh hay quá, chúng ta phải lên tận nơi mà nghe cho rõ”.

Thử lắng tâm xem, biết đâu ta cũng nghe được như Thầy, vì chắc chắn, loài vật nào cũng có ngôn ngữ riêng của chúng.

Ai dám bảo ngôn ngữ này cần văn chương hoa mỹ mới thể hiện được TÌNH THƯƠNG và DỮNG CẢM?

Huệ Trân

(Tào-Khê tịnh thất, mùa Vu Lan 2011)

<http://www.quangduc.com/tacgia/dieutran.html>

